UBND TỈNH ĐỒNG NAI **SỞ TÀI CHÍNH**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2340/BC-STC	*Đồng Nai, ngày 17 tháng 05 năm 2018*

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính 06 tháng đầu năm 2018

Căn cứ Kế hoạch số 12948/KH-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai ngày 11/12/2017 về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018.

Thực hiện công văn số 1300/SNV-CCHC ngày 01/06/2017 của Sở Nội vụ về việc thực hiện báo cáo cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính định kỳ.

Sở Tài chính báo cáo kết quả công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính 06 tháng đầu năm 2018 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, kiểm soát TTHC

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy về thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của UBND tỉnh: Sở Tài chính đã xây dựng, ban hành các kế hoạch về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018 tại cơ quan như sau:

+ Kế hoạch số 536/KH-STC ngày 29/01/2018 về cải cách hành chính năm 2018 của Sở Tài chính;

+ Kế hoạch số 537/KH-STC ngày 29/01/2018 về kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 của Sở Tài chính;

+ Kế hoạch số 538/KH-STC ngày 29/01/2018 về thông tin tuyên truyền cải cách hành chính năm 2018 của Sở Tài chính;

+ Công văn 563/STC-VP ngày 30/01/2018 về Phân công lịch trực tại Trung tâm hành chính công tỉnh quý I năm 2018;

+ Công văn 1700/STC-VP ngày 30/03/2018 về Phân công lịch trực tại Trung tâm hành chính công tỉnh quý II năm 2018;

+ Công văn 1696/STC-VP ngày 30/03/2018 về thay đổi nhân sự vận hành tạo trung tâm Hành chính công tỉnh;

- Sở Tài chính tiếp tục tổ chức quán triệt, phổ biến tuyên truyền Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 14/02/2012 của UBND tỉnh ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011-2020; Quyết định 6493/QĐ-UBND ngày

Số 42, Cách mạng tháng Tám, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
ĐT: (0251) 3847 778, Fax: (0251) 3847 433 Email: stc@dongnai.gov.vn

27/7/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 04/8/2015 của UBND tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trong công tác cải cách hành chính giai đoạn 2015-2020 và các kế hoạch cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 của UBND tỉnh cho đội ngũ cán bộ, công chức nhằm nâng cao nhận thức và vị trí vai trò, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Qua đó đề cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân trong công tác giải quyết thủ tục hành chính.

- Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được niêm yết công khai tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, trên website Sở: http://stc.dongnai.gov.vn và trên trang dịch vụ công trực tuyến dùng chung của tỉnh Đồng Nai.

2. Về thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát TTHC

Công tác thanh tra công vụ, kiểm tra cải cách hành chính được chú trọng thực hiện; tiếp tục thực hiện các nội dung thanh tra, kiểm tra bám sát và tập trung vào thanh tra chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, đơn vị; trách nhiệm người đứng đầu bộ phận, chức trách công vụ của công chức, giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện các nội dung kiểm tra, rà soát theo kế hoạch số 537/KH-STC ngày 29/01/2018 về Kiểm tra cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính của Sở Tài chính năm 2018.

Trong 6 tháng đầu năm 2018, công tác kiểm tra cải cách hành chính tiếp tục được thực hiện như sau:

Nhiệm vụ	Tên đơn vị, bộ phận trực thuộc được thanh tra, kiểm tra	Thời gian thực hiện	Nội dung thanh tra, kiểm tra	Xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua thanh tra, kiểm tra
Cải cách hành chính	Các phòng thuộc Sở, Chi cục TCDN	Hàng tuần	Kiểm tra công tác giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan	Kiến nghị tăng cường công tác giải quyết thủ tục hành chính tại phòng Đầu tư và Giá – Công sản (có tình trạng hồ sơ trễ hạn)

3. Về công tác tuyên truyền CCHC, kiểm soát TTHC

Thực hiện tuyên truyền các tin bài về Cải cách hành chính, đăng lên Cổng thông tin điện tử Sở Tài chính. Qua công tác tuyên truyền đã nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức về trách nhiệm tổ chức thực hiện cải cách thủ tục hành

chính, trọng tâm là thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông hiện đại.

Tăng cường sự hiểu biết của người dân, tổ chức về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính. Đồng thời, thúc đẩy người dân, tổ chức tham gia góp ý, hoàn thiện thủ tục hành chính, giám sát đội ngũ cán bộ công chức trong quá trình thực thi công vụ.

Nhiệm vụ	Nội dung tuyên truyền	Hình thức tuyên truyền	Số lượng	Đơn vị chủ trì, phối hợp
Cải cách hành chính	Tuyên truyền về hoạt động Trung tâm Hành chính công tỉnh , Tổng đài 1022, các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Sở Tài chính	Tờ rơi tại bộ phận một cửa, trang TTĐT của cơ quan		Văn phòng
	Tuyên truyền về Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, các dịch vụ công đang áp dụng.	Trang TTĐT của cơ quan		
Kiểm soát TTHC	Quyết định số 576/QĐ-BTC ngày 29/03/2017 của Bộ Tài chính	Phần mềm quản lý văn bản, công việc I-office		Văn phòng
	Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính	Phần mềm quản lý văn bản, công việc I-office		Văn phòng

4. Vai trò trách nhiệm người đứng đầu đơn vị

Chỉ đạo tăng cường công tác cải cách hành tại cơ quan, trọng tâm là kiểm tra giám sát các đơn vị phòng ban trong việc phối hợp thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực phụ trách. Trong đó thực hiện rà soát các thủ tục hành chính và tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của đơn vị, triển khai và trực hiện các nhiệm vụ của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh phân công phụ trách.

Chỉ đạo các phòng chuyên môn tham mưu về công tác cải cách tài chính công trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2018.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, KIỂM SOÁT TTHC

1. Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản quy pháp luật

a) Tham mưu ban hành văn bản pháp luật, cụ thể:

STT	*Số hiệu/thời gian ban hành*	*Cơ quan ban hành*	*Đánh giá chung (kịp thời, phù hợp)*	*Ghi chú*

b) Công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL:

- Nhận thức được tầm quan trọng của công tác kiểm tra, rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật trong hoạt động quản lý, điều hành Sở Tài chính đã ban hành kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Đồng Nai năm 2018.

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Sở theo quy định hiện hành.

Nội dung	Số lượng văn bản kiểm tra, rà soát	Số lượng văn bản không phù hợp	Xử lý, kiến nghị xử lý	Ghi chú
Kiểm tra				
Rà soát				

c) Công tác tổ chức theo dõi thi hành pháp luật.

- Đã tiến hành đăng ký văn bản Quy phạm pháp luật trình Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2018.

- Ban hành Kế hoạch về theo dõi thi hành pháp luật năm 2018.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Công tác kiểm soát TTHC

- Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 06 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 về tiếp nhận, xử lý phản ảnh, kiến nghị; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và các văn bản của Trung ương, Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn, công bố, niêm yết TTHC và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn khác của UBND tỉnh, Sở Tư pháp về công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

- Kết quả báo cáo và các biểu mẫu số 06a, 07a, 07g/BTP/KSTT/KTTH ban hành theo Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp *(đính kèm);*

2.2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

2.2.1. Thực hiện cơ chế một cửa:

- Sở Tài chính đã phối hợp triển khai thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh: cử cán bộ tham gia vận hành tại Trung tâm, cán bộ tiếp nhận tại Sở; đăng ký danh mục TTHC thực hiện tại Trung tâm; rà soát các lưu đồ giải quyết TTHC.

- Hiện tại tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính đều được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.

STT	Thủ tục hành chính, dịch vụ công	Tổng số		Thực hiện theo cơ chế một cửa		Cấu hình trên phần mềm Egov	
		Kỳ trước	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
I	**TTHC (tổng số)**	11	11	11	11	11	11
II	**Dịch vụ công (cụ thể):**						
1	Tin học và thống kê	4	4	4	4	4	4
2	Đầu tư	1	1	1	1	1	1
3	Quản lý giá	3	3	3	3	3	3
4	Quản lý công sản	2	2	2	2	2	2
5	Hành chính sự nghiệp	1	1	1	1	1	1

2.2.2. Thực hiện cơ chế một cửa liên thông:

- Sở Tài chính hiện không có thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông.

2.2.3. Kết quả triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

Qua kết quả đánh giá mức độ hài lòng của dân tại Trung tâm Hành chính công, tính đến thời điểm báo cáo thì công tác tiếp nhận và trả kết quả chưa phát sinh những trường nào không hài lòng; tỷ lệ hài lòng đạt 100%. Tuy nhiên, kết quả xử lý trên phần mềm Egov có một số hồ sơ trễ hạn do cán bộ tham gia vận hành xử lý chậm trên hệ thống.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế:

- Tình hình triển khai các quy định của Chính phủ, các Bộ về tổ chức bộ máy, cụ thể:

Nội dung	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1. Số phòng, ban, chi cục thuộc Sở	8	7
2. Số đơn vị sự nghiệp thuộc Sở	0	0

- Thực hiện biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp:

Tổng số biên chế, số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp, số lao động được giao			Tổng số đang thực hiện		
Biên chế hành chính		Số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp	Biên chế hành chính		Số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp
Biên chế	*Hợp đồng lao động*		*Biên chế*	*Hợp đồng lao động*	
91	8	0	90	7	0

- Tình hình triển khai thực hiện quy chế làm việc của đơn vị:

Trên cơ sở xác định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở và cơ chế phối hợp công tác, các phòng đã thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao.

Nâng cao tính tự giác, tự chịu trách nhiệm của cán bộ công chức trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

Xây dựng mối quan hệ công tác, làm việc trên cơ sở đoàn kết nội bộ, phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, chuyên môn.

Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Việc khen thưởng, kỷ luật cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan được thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ công chức, Luật Thi đua khen thưởng và quy định của pháp luật hiện hành.

b) Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ:

Nội dung	Số lượng đề nghị	Số lượng được phê duyệt	Tỷ lệ
Công chức	0	0	0
Viên chức	0	0	0
Tổng			

c) Về thực hiện phân cấp quản lý

Việc phân cấp quản lý đã phát huy quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, trong phê duyệt, thẩm định hồ sơ đấu thầu mua sắm tài sản và trong kiểm soát giá trong mua, bán, thanh lý, cho thuê, đi thuê tài sản nhà nước góp phần trang bị, mua sắm, sử dụng tài sản nhà nước hiệu quả, tiết kiệm.

4. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

- Thực hiện các quy định quản lý cán bộ, công chức, viên chức:

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo (số lượng)			
		Quí I	Quí II	Quí III	Năm
Đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc cấp sở, cấp huyện và tương đương					
Bổ nhiệm mới	2	0	0		
Bổ nhiệm lại	0	0	0		
Luân chuyển	0	0	0		
Miễn nhiệm	2	0	0		
Kỷ luật	0	0	0		
Số lượng công chức, viên chức được tuyển dụng	**5**	**0**	**0**		
Công chức	5	0	0		

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo (số lượng)			
		Quí I	Quí II	Quí III	Năm
Viên chức	0	0	0		

b) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức:

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo			
		Quí I	6 tháng	Quí III	Năm
1. Số công chức hành chính được đào tạo					
Thạc sỹ trở lên	2	0	0		
Cử nhân chính trị (bao gồm cao cấp)	2	0	0		
Trung cấp (bao gồm trung cấp chính trị)	0	0	4		
Lớp bồi dưỡng, tập huấn từ 05 ngày trở lên	20	0	0		
Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về cải cách hành chính	1	0	1		
2. Viên chức sự nghiệp được đào tạo	**0**	**0**	**0**		
Thạc sỹ trở lên					
Cử nhân chính trị (bao gồm cao cấp)					
Trung cấp (bao gồm trung cấp chính trị)					
Lớp bồi dưỡng, tập huấn từ 05 ngày trở lên					
Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về cải cách hành chính					

5. Cải cách tài chính công

Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 117/2013/NĐ-CP; Nghị định số 16/2015/NĐ-C ngày 24/4/2015, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016:

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP		Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP			
Tổng số cơ quan/đơn vị trực thuộc	Đã thực hiện	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Đã thực hiện	Tổng số đơn vị sự nghiệp đủ điều kiện vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp	Số đơn vị sự nghiệp được phê duyệt Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp
1	1	0	0	0	0

6. Hiện đại hóa hành chính

a) Ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị

- Kết quả sử dụng phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc để xử lý, giải quyết công việc:

Cơ quan đơn vị	Số văn bản			Số văn bản điện tử			Tỷ lệ văn bản điện tử/tổng số văn bản	Công chức, viên chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản để quản lý, điều hành, xử lý công việc			Ghi chú
	Tổng	Gửi	Nhận	Tổng	Gửi	Nhận		Tổng số ccvc	Số ccvc sử dụng	Tỷ lệ	
2	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Sở Tài chính	10376	3138	7238	9268	3138	6130	89,3%	100	93	93 %	Trừ nhân viên lái xe, tạp vụ

(Ghi chú: Cột (1): Cấp sở: Bao gồm Khối văn phòng và các đơn vị trực thuộc; UBND cấp huyện: Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. Cột (9) = Cột (6)/Cột (3) x 100. Cột (12) = Cột (11)/Cột (10) x 100).

- Kết quả ứng dụng chữ ký số, chứng thư số để xác thực văn bản điện tử trên phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc và phần mềm một cửa điện tử để giải quyết hồ sơ hành chính cho người dân, doanh nghiệp:

STT	Tiêu chí	Năm (Quý) trước	Năm (Quý) báo cáo	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Số lượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý sử dụng chữ ký số, chứng thư số	0	1	
2	Số lượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý sử dụng chữ ký số, chứng thư số do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp	0	1	

- Kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo lộ trình trong kế hoạch cải cách hành chính và các chỉ đạo của tỉnh:

TT	Tên thủ tục hành chính, dịch vụ công	Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận	Dịch vụ công mức độ 3		Dịch vụ công mức độ 4	
			Số hồ sơ thực hiện mức độ 3	Tỷ lệ	Số hồ sơ thực hiện mức độ 4	Tỷ lệ
1	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho dự án đầu tư giai đoạn chuẩn bị đầu tư	119	40	33.6%		
2	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các dự án đầu tư giai đoạn thực hiện dự án	0	0	-		
3	Đăng ký thay đổi thông tin về mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	0	0	-		
4	Đăng ký chuyển giai đoạn dự án đầu tư	0	0	-		
5	Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi Sở Tài chính	4	0	-		
	Tổng số:					

b) Chất lượng trang thông tin điện tử của đơn vị, cụ thể:

STT	Nội dung	Thông tin kịp thời	Đầy đủ thông tin	Thuận tiện truy cập, khai thác thông tin
1	Chất lượng trang thông tin điện tử	Đạt	Đạt	Đạt

c) Triển khai Hệ thống quản lý chất lượng ISO, ISO điện tử trên cơ sở ứng dụng CNTT sử dụng các phần mềm hiện có kết hợp với các ưu điểm của Hệ thống quản lý chất lượng trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt tích cực.

- Công tác xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch cải cách hành chính theo đúng chỉ đạo của cấp trên.

- Việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công được thực hiện đúng theo quy định và lộ trình của tỉnh. Các thủ tục hành chính được giải quyết đúng thời gian, hiệu quả, đảm bảo sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn được quan tâm và thực hiện tốt.

- Công tác xây dựng, nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ, công chức được chú trọng, quan tâm thực hiện.

2. Những tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC, kiểm soát TTHC

- Mặc dù công tác tuyên truyền cải cách hành chính luôn được thực hiện thường xuyên, tuy nhiên các tổ chức, người dân vẫn chưa quen với việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3. Do đó tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến chưa cao.

- Do sự phối hợp với các đơn vị liên quan chưa tốt nên việc triển khai dịch vụ công mức độ 3, 4 còn chậm so với kế hoạch đề ra.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

- Nghiên cứu, rà soát và triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các thủ tục hành chính còn lại để nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Rà soát, cập nhật bổ sung kịp thời bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tài chính tỉnh Đồng Nai.

- Ứng dụng hơn nữa công nghệ thông tin vào công tác cải cách hành chính.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa; thường xuyên kiểm tra chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong nội bộ cơ quan.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, không để xảy ra trường hợp CBCC nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân khi đến giải quyết các thủ tục hành chính.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính 06 tháng đầu năm 2018 của Sở Tài chính. Đề nghị Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./

Nơi nhận:
- Văn phòng UBND tỉnh
- Sở Nội vụ;
- Các phòng thuộc Sở
- BGĐ Sở;
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH ĐỒNG NAI

Người ký: Sở Tài chính
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 18.05.2018 09:28:20 +07:00

Huỳnh Thanh Bình

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 4: CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG

(kèm theo báo cáo số 2240/BC-STC ngày 17 tháng 05 năm 2018 của Sở Tài chính)

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia theo cấp hành chính		Tỷ lệ % *(so với Kế hoạch năm đề ra)*	Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện		
1.	Số lượng cơ quan hành chính thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP	162	21	141	100%	
2.	Số lượng các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP;...	754	163	591	100%	
3.	Số đơn vị sự nghiệp được phê duyệt Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP.	0	0	0		

Biểu mẫu số 06a/BTP/KSTT/KTTH

KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH THEO THẨM QUYỀN

(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 17 tháng 05 năm 2018)

Đơn vị tính: Số phản ánh, kiến nghị

Ngành, lĩnh vực có PAKN	Phân loại PAKN				PAKN kỳ trước chuyển qua			PAKN mới tiếp nhận trong kỳ báo cáo			
	Tổng số	Chia ra			Thuộc thẩm quyền			Kết quả xử lý			
		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Số PAKN cả về Hvi hành chính và quy định hành chính	Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		
						Đang xử lý	Đã xử lý xong		Đang xử lý	Đã xử lý xong	Không thuộc thẩm quyền
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
Không phát sinh											

** Ghi chú: Tổng số ước tính 02 tháng cuối trong kỳ báo cáo (đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm lần 1): Cột 1……; Cột 5……; Cột 8……; Cột 11……*

Biểu mẫu số 07a/BTP/KSTT/KTTH

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 17 tháng 05 năm 2018)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Tin học và thống kê	119	0	119	119	119	0	0	0	0	
2	Đầu tư	26	9	17	18	16	2	8	7	1	
3	Quản lý giá	15	9	6	5	5	0	10	9	1	
4	Quản lý công sản	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5	Hành chính sự nghiệp	133	15	118	103	95	8	30	28	2	
	Tổng số	**293**	**33**	**260**	**245**	**235**	**10**	**48**	**44**	**4**	

Biểu mẫu số 07g/BTP/KSTT/KTTH

NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP TỒN ĐỌNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 17 tháng 05 năm 2018)

I. TỔNG HỢP NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết	Số lượng hồ sơ	Nguyên nhân quá hạn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tin học và thống kê	0		
2	Đầu tư	3		
3	Quản lý giá	1		
4	Hành chính sự nghiệp	10		
	Tổng số	14		